



BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2022

HƯỚNG DẪN
THỰC HIỆN CÁC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ MIỄN GIẢM HỌC PHÍ, HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

(Kèm theo thông báo Số: 260/TB-ĐHMTHCM ngày 02 tháng 10 năm 2022 của Trường Đại học Mỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh)

Thực hiện theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 28/7/2021 Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

I. MIỄN GIẢM HỌC PHÍ

TT	Đối tượng	Hồ sơ	Ghi chú
Miễn 100% học phí			
1	<p>Người có công với cách mạng hoặc người thân của người có công với cách mạng. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none">- Sinh viên là con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8/1945.- Sinh viên là con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;- Sinh viên là con của liệt sỹ/ thương binh/ bệnh binh/ người được hưởng chính sách như thương binh/ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.	<ul style="list-style-type: none">- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu);- Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công.	<ul style="list-style-type: none">- Nộp hồ sơ duy nhất 1 lần trong khóa học.- Được hưởng chế độ trong toàn khóa học.

2	Sinh viên bị khuyết tật.	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu); - Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ duy nhất 1 lần trong khóa học. - Được hưởng chế độ trong toàn khóa học.
3	Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc ông bà (trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo.	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu); - Giấy khai sinh (Bản sao chứng thực); - Giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo vào đầu mỗi học kỳ. - Thời gian được hưởng chế độ căn cứ vào giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do địa phương cấp.
4	<p>Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người, ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.</p> <p><i>Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Màng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, BRâu, O'Đu.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu); - Giấy khai sinh (Bản sao chứng thực); - Sổ hộ khẩu (Bản sao chứng thực). 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ duy nhất 1 lần trong khóa học. - Được hưởng chế độ trong toàn khóa học.
5	<p>Sinh viên từ 16 - 22 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng thuộc đối tượng sau:</p> <p>a) Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị miễn giảm học phí (theo mẫu); 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ duy nhất 1 lần trong khóa học.

<p>b) Mồ côi cả cha và mẹ;</p> <p>c) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;</p> <p>đ) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;</p> <p>e) Cả cha và mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;</p> <p>h) Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;</p> <p>i) Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;</p> <p>k) Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;</p> <p>l) Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi</p>	<p>- Quyết định về việc Trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (Bản sao chứng thực).</p>	<p>- Được hưởng chế độ trong toàn khóa học.</p>
--	---	---

12/1
 09/1
 14/1
 15/1
 16/1
 17/1
 18/1
 19/1
 20/1
 21/1
 22/1
 23/1
 24/1
 25/1
 26/1
 27/1
 28/1
 29/1
 30/1
 31/1

	phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.		
Giảm 70% học phí			
6	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu); - Bản sao chứng thực Giấy khai sinh, bản sao chứng thực Sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy Giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú (trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc). 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ duy nhất 1 lần trong khóa học. - Được hưởng chế độ trong toàn khóa học.
Giảm 50% học phí			
7	Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu); - Bản sao chứng thực Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ duy nhất 1 lần trong khóa học. - Được hưởng chế độ trong toàn khóa học.

II. HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

TT	Đối tượng	Hồ sơ	Mức hưởng	Ghi chú
1	Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của nhà nước.	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (theo mẫu); - Bản sao công chứng Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND xã, phường, thị trấn cấp; 	60% mức lương tối thiểu chung và được hưởng không quá 10 tháng/năm học/sinh viên.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ vào đầu mỗi học kỳ. - Thời gian được hưởng

40
 CHUẨN
 SỐ
 INH
 HỒ

		- Bản trích lục giấy khai sinh.		chế độ căn cứ vào giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do địa phương cấp.
--	--	---------------------------------	--	---

Lưu ý:

- Không áp dụng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí đối với sinh viên trong trường hợp đã hưởng chế độ này tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học khác. Nếu người học thuộc đối tượng miễn, giảm học phí đồng thời học ở nhiều khoa, nhiều ngành trong cùng một trường thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi.

- Thời gian sinh viên bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, học bổ sung thi sẽ không được tính trong dự toán để cấp bù tiền miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập.

- Chỉ áp dụng chế độ miễn, giảm học phí đối với các môn học lần một theo chương trình học, không áp dụng cho các môn học lại, học cải thiện... cũng như chỉ áp dụng đối với 2 học kỳ chính, không áp dụng đối với học kỳ hè và học kỳ dự thính (nếu có).

- Danh mục các văn bản để tra cứu thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền

+ Quyết định 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 – 2025.

+ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

+ Các quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới về phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi (nếu có).